

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HK
TỈNH HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày: 23/01/2024

NHÂN DẠC
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HK, TỈNH HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Việt và ông Phạm Nghạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HK, tỉnh HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HK tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07h30' ngày 23/01/2024 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện HK, tỉnh HT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS, ngày 05/01/2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS, ngày 08/01/2024 và Thông báo về việc thay đổi địa điểm mở lại phiên tòa số: 33/2024/TB-TA, ngày 19/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LKT**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 29/01/1994; Nơi sinh: Xã Phú Gia, huyện HK, tỉnh HT; nơi cư trú: Thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Khắc N2 và bà Phạm Thị T6; Vợ: Nguyễn Thị N1; Con: 01 đứa sinh năm 2022; Chức vụ chính quyền, đoàn thể: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh HT xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số: 33/2016/HSPT, đã chấp hành xong và xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh HT cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: AC Trần Kim N4; sinh năm 1995; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT. Có đơn vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị N1; sinh năm 2003; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT; Có mặt.

+ Bà Phạm Thị T9; sinh năm 1959; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT; Có mặt.

+ AC Phan Đình T0; sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Làm ruộng. địa chỉ: Thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lê Thị C; sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT; Có mặt.

+ Chị Đoàn Thị HX; sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT; Có mặt.

+ AC Lê Khắc HX; sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT; Có mặt.

+ AC Lưu AC T; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT. Có mặt.

+ AC Nguyễn T AC; sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/9/2023, LKT, sinh năm 1994 cùng với AC Trần Kim N4, sinh năm 1995; AC Lê Khắc HX, sinh năm 1997; AC Nguyễn T AC, sinh năm 2004; chị Lê Thị C, sinh năm 1996 và chị Đoàn Thị HX, sinh năm 1996 đến nhà AC Phan Đình T0, sinh năm 1990, trú tại thôn Q L, xã P G, huyện HK để chơi và ăn uống. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong cả bảy người nói trên ngồi uống nước, nói chuyện ở khu vực sân, trong quá trình nói chuyện, LKT nói đến việc gia đình mình bị mất trộm gà, thì Lê Khắc HX nói “Trước đó thấy AC Lưu AC T, sinh năm 1994, trú cùng thôn ở ngoài cánh đồng gần nhà T”. Nghe HX nói vậy, LKT nghi ngờ Lưu AC T đã bắt trộm gà của nhà mình nên đã nói với AC Nguyễn T AC gọi điện cho AC Lưu AC T đến nhà AC T0 nói chuyện. Khoảng 05 phút sau AC Lưu AC T đến nhà AC T0, tại đây LKT hỏi Lưu AC T “*Mi bắt gà tau phải không?*” thì Lưu AC T trả lời “*Không bắt*” nhưng LKT vẫn cho rằng Lưu AC T là người bắt trộm gà nên giữa LKT và Lưu AC T xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau. LKT vào nhà bếp AC T0 lấy 01 con dao phay dẹt sau lưng quần rồi đi ra bàn uống nước và tiếp tục trAC cãi về việc bắt trộm gà. LKT cầm cốc thủy tinh để trên bàn ném Lưu AC T nhưng không trúng, sau đó rút dao ở lưng quần đuổi đánh thì Lưu AC T bỏ chạy ra ngoài cổng. Thấy vậy, AC Phan Đình T0 can ngăn, giật lấy con dao nên cả hai dừng lại. Sau khi được mọi người can ngăn, LKT đi vào sân nhà AC T0 thì (lúc này khoảng 15 giờ 50 phút) AC Trần Kim N4 nói “*Tại sao lại đánh AC T Hiếu (tức là Lưu AC T)*”. LKT cho rằng AC Trần Kim N4 bên vực Lưu AC T nên xảy ra mâu thuẫn. LKT liền cầm cốc thủy tinh ở trên bàn ném trúng khuỷu tay trái của AC N4 làm chảy máu và làm cốc vỡ thành nhiều mảnh, T tiếp tục chạy vào nhà bếp AC T0 lấy một chiếc kéo bằng kim loại, chạy ra đâm một cái trúng vào vùng gáy AC N4 rồi vút kéo tại khu vực sân nhà AC T0 và rời khỏi hiện trường. AC Trần

Kim N4 bị T9 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện HK cấp cứu, điều trị từ ngày 26/9/2023 đến ngày 01/10/2023 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về T9 tích số: 233/KLTTCT-TTPY&GDYK, ngày 27/9/2023 của Trung tâm pháp Y và giám định Y khoa tỉnh HT kết luận: *Vết T9 vùng cổ gáy kích thước trung bình. Tỷ lệ TTCT là 04%; Mặt sau khuỷu tay trái có 06 vết T9 gồm: 01 vết T9 kích thước lớn. Tỷ lệ TTCT là 03%; 01 vết T9 kích thước trung bình. Tỷ lệ TTCT là 02%; 04 vết T9 kích thước nhỏ. Tỷ lệ TTCT là 04%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn T9 cơ thể là 12% (mười hai phần trăm).* Vết T9 do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

* *Vật chứng vụ án, gồm:* 01 chiếc kéo, có tay cầm màu vàng đồng, chiều dài 15cm; 05 mảnh vỡ ly thủy tinh; 01 con dao phay, cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm (AC Phan Đình T0 giao nộp), các vật chứng này đều đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện HK, tỉnh HT.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị cáo LKT đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền 22.000.000 đồng (bao gồm: tiền chữa trị, thuốc men, đi lại và những khoản chi khác) cho AC Trần Kim N4, hiện nay bị hại AC N4 không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-HS, ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HK, tỉnh HT truy tố bị cáo LKT về tội “Cố ý gây T9 tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo LKT mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 27/9/2023) về tội “Cố ý gây T9 tích”.

- *Về dân sự:* Bị hại AC Trần Kim N4 đã được bồi thường đầy đủ, hiện nay không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- *Vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện HK và CQCSĐT Công an huyện HK, vì đây là các vật liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, không có ý kiến trAC luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAC tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Bị hại AC Trần Kim N4, người làm chứng AC Nguyễn T AC đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử xét

thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử phiên tòa theo thủ tục chung.

[2] Về tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo LKT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản sơ đồ hiện trường, hồ sơ bệnh án, bản kết luận giám định pháp y về T9 tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 15 giờ 55 phút, ngày 26/9/2023, tại nhà AC Phan Đình T0, trú tại thôn Q L, xã P G, huyện HK, tỉnh HT, do nghi ngờ AC Lưu AC T bắt trộm gà nhà mình nên LKT dùng cốc thủy tinh, dao đuổi đánh AC Lưu AC T nhưng được mọi người can ngăn. Sau khi được can ngăn thì LKT cho rằng AC Trần Kim N4 có lời nói bên vực AC Lưu AC T nên đã dùng cốc thủy tinh ở trên bàn uống nước ném trúng khuỷu tay trái và dùng kéo đâm vào vùng cổ gáy AC Trần Kim N4, gây T9 tích 12% (mười hai phần trăm). Hành vi đó của bị cáo LKT đã phạm vào tội “Cố ý gây T9 tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội dAC và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

- Hành vi của bị cáo LKT dùng một chiếc cốc thủy tinh ở trên bàn uống nước ném trúng khuỷu tay trái và dùng kéo đâm vào vùng cổ gáy AC Trần Kim N4, gây T9 tích 12% (mười hai phần trăm) là “*Dùng hung khí nguy hiểm; Có tính chất côn đồ*” nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét về nguyên nhân phạm tội cũng như lỗi trong vụ án thuộc về bị cáo, giữa bị cáo và bị hại từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì, xuất phát từ trong giao tiếp qua lời nói, bức tức vì cho rằng AC N4 bên vực, bao che người khác nên bị cáo T lấy cốc thủy tinh ném và dùng kéo đâm vào người AC Trần Kim N4, điều này thể hiện bị cáo T bản tính ngang ngược, coi thường sức khỏe người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người và để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội cho địa PHX, do đó Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án đủ nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết nhân thân, tiền sự, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét xử dưới khung hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng, tiền sự: Không.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại AC Trần Kim N4 có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã xác nhận; Bố và ông nội bị cáo được nhà nước tặng Huân cHX kháng chiến nên căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

- Xét thấy bị cáo LKT có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét quyết định xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và có mức án phù hợp để bị cáo an tâm cải tạo giáo dục và đảm bảo tính khoan hồng pháp luật Việt Nam, như lời đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: - Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo LKT đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị và tổn hại sức khỏe, tinh thần cho AC Trần Kim N4 tổng số tiền 22.000.000 đồng. Hiện tại bị hại AC N4 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Chị Nguyễn Thị N1 và bà Phạm Thị T9 đã thực hiện việc bồi thường dân sự thay cho bị cáo LKT số tiền 22.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay chị N1 và bà T9 không yêu cầu bị cáo T bồi hoàn lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 chiếc kéo, có tay cầm màu vàng đồng, chiều dài 15cm; 05 mảnh vỡ ly thủy tinh; 01 con dao phay, cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm (do AC Phan Đình T0 giao nộp), hiện tại AC T0 không có yêu cầu gì, vì đây là các vật liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về thủ tục tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HK, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện HK, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân HK tại phiên tòa là phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* *Về điều luật:* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

* *Về tội dAC và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo LKT phạm tội “Cố ý gây T9 tích”. Xử phạt bị cáo LKT 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 27/9/2023).

* *Vật chứng vụ án:* Tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 chiếc kéo, có tay cầm màu vàng đồng, chiều dài 15cm; 05 mảnh vỡ ly thủy tinh; 01 con dao phay, cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm do AC Phan Đình T0 giao nộp (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện HK và CQCSĐT Công an huyện HK).

* *Về án phí:* Buộc bị cáo LKT phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2024). Bị hại AC Trần Kim N4 vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT;
- VKSND tỉnh HT;
- Sở Tư pháp tỉnh HT;
- Công an huyện HK;
- VKSND huyện HK;
- CQ. THAHS Công an huyện HK;
- Chi cục THADS huyện HK;
- Bị cáo; Bị hại; Người LQ
- UBND xã Phú Gia; Trại tạm giam CA;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
Các hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa